TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2025/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 12 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025, về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con" của:

+ Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1988

- Ông Phạm Tiến M, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường P, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Tiến M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T (nay là phường P, thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 01, ngày 25/5/2011, quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ việc, các đương sự đều xác nhận trong thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đến nay do mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên các đương sự thống nhất ly hôn. Do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận việc bà N, ông M thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Tiến M có 02 con chung là cháu Phạm Tiến D, sinh ngày 15/01/2013 và Phạm Tiến M1, sinh ngày 16/4/2018. Bà N, ông M thỏa thuận giao con 02 chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), con chung cũng có nguyện vọng được ở với bà N. Ông M tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con mỗi tháng 2.000.000đ/con, tổng số tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng là 4.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Bà N, ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà N, ông M xác nhận vợ chồng không nợ ai nên không có căn cứ để xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà N, ông M mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Tiến M thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Giao 02 con chung tên là Phạm Tiến D, sinh ngày 15/01/2013 và Phạm Tiến M1, sinh ngày 16/4/2018 cho bà Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông M tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi con mỗi tháng 2.000.000đ/con, tổng số tiền cấp dưỡng hàng tháng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, bà N có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: Bà N, ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Bà N, ông M xác nhận vợ chồng không nợ ai nên không có căn cứ để xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Tiến M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0002762 ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Chi

cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Như vậy, bà N và ông M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Phú Mỹ;
- UBND phường Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TP. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Văn Cường